

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục 04 thủ tục hành chính (cấp tỉnh) mới ban hành, và phê duyệt 04 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Long (thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và cổng dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1406/QĐ-BKHCN ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng, Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực công nghiệp công nghệ số thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 130/TTr-SKHCN ngày 03 tháng 3 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **04 thủ tục hành chính mới ban hành** và phê duyệt 04 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa

học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Long (thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính) (*Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Phạm vi tiếp nhận các thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này được thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.

Điều 3. Giao Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Hoàn thành việc cập nhật công khai đầy đủ danh mục, nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính đã được công bố trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính **trong thời gian 01 ngày** kể từ ngày Quyết định được ký ban hành.

- Đồng bộ đầy đủ danh mục nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính đã được công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

- Cấu hình quy trình điện tử tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và quy trình điện tử thực hiện tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính đối với các quy trình được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, **trong thời hạn 02 ngày** kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

- Căn cứ cách thức thực hiện của từng thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này bổ sung vào Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; Danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Phối hợp với Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức niêm yết công khai đầy đủ danh mục nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm soát TTHC - Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC;
- Phòng KGVX, HC-QT;
- Lưu: VT, 06, PVHCC

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quỳnh Thiện

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH VĨNH LONG
(Kèm theo Quyết định số 1366/QĐ-UBND ngày 04 tháng 05 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH
I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực: Công nghiệp công nghệ số						
1	1.014920.H61	Đề nghị thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số (không gian, phạm vi, đối tượng thử nghiệm trong 01 tỉnh, thành phố)	60 ngày sau khi nhận được hồ sơ đề nghị thử nghiệm hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 68A, đường Nguyễn Đáng, khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long), Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường. Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh Cơ quan tham mưu giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.	Không	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. - Luật Công nghiệp công nghệ số. - Nghị định số 353/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số
2	1.014921.H61	Đề nghị gia hạn thử	Muộn nhất 15 ngày trước khi	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc	Không	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số (không gian, phạm vi, đối tượng thử nghiệm trong 01 tỉnh, thành phố)	kết thúc thời gian thử nghiệm sau khi nhận được hồ sơ đề nghị gia hạn thử nghiệm đầy đủ, hợp lệ.	trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 68A, đường Nguyễn Đăng, khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long), Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường. Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh Cơ quan tham mưu giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.		- Luật Công nghiệp công nghệ số. - Nghị định số 353/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số.
3	1.014922.H61	Đề nghị kết thúc thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số (không gian, phạm vi, đối tượng thử nghiệm trong 01 tỉnh, thành phố)	15 ngày kể từ thời điểm nhận được hồ sơ kết thúc thử nghiệm đầy đủ, hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 68A, đường Nguyễn Đăng, khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long), Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường. Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh Cơ quan tham mưu giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.	Không	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. - Luật Công nghiệp công nghệ số. - Nghị định số 353/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số.

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
4	1.014923.H61	Đề nghị điều chỉnh thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số (không gian, phạm vi, đối tượng thử nghiệm trong 01 tỉnh, thành phố)	15 ngày kể từ thời điểm nhận được hồ sơ điều chỉnh thử nghiệm đầy đủ, hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ https://dichvucong.gov.vn hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 68A, đường Nguyễn Đáng, khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long), Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường. Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh Cơ quan tham mưu giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.	Không	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. - Luật Công nghiệp công nghệ số. - Nghị định số 353/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số.

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG
LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ THUỘC PHẠM VI CHỨC
NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH VĨNH LONG
(Kèm theo Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI
BAN HÀNH

1. Thủ tục: Đề nghị thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số (không gian, phạm vi, đối tượng thử nghiệm trong 01 tỉnh, thành phố). Mã thủ tục: 1.014920.H61

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển phòng chuyên môn xử lý	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Sở Khoa học và Công nghệ		
Bước 2.1	Tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số	0,5 ngày
Bước 2.2	Kiểm tra, xử lý hồ sơ (kèm dự thảo Quyết định)	Chuyên viên Phòng Chuyển đổi số	40 ngày
Bước 2.3	Kiểm tra, xác nhận trước khi trình Lãnh đạo Sở ký duyệt	Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số	02 ngày
Bước 2.4	Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt Tờ trình, trình UBND tỉnh quyết định	Lãnh đạo Sở KH&CN	02 ngày
Bước 2.5	Đóng dấu, phát hành đến UBND tỉnh	Văn phòng Sở	0,5 ngày
Bước 3	Trình UBND tỉnh		
Bước 3.1	Tiếp nhận Tờ trình của Sở Khoa học và Công nghệ chuyển chuyên viên Phòng chuyên môn xử lý.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 3.2	Chuyên viên Phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng thông qua, trình Lãnh đạo Văn phòng phụ trách xin ý kiến thành viên UBND tỉnh; tổng hợp ý kiến thành viên UBND tỉnh; trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt kết quả và chuyển Văn thư.	Chuyên viên Phòng Khoa giáo - Văn xã	13 ngày
Bước 3.3	Đóng dấu, phát hành; chuyển kết quả đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 4	Tiếp nhận kết quả từ Văn phòng UBND tỉnh lưu kho dữ liệu; trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC:		60 ngày	

2. Thủ tục: Đề nghị gia hạn thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số (không gian, phạm vi, đối tượng thử nghiệm trong 01 tỉnh, thành phố). Mã thủ tục: 1.014921.H61.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển phòng chuyên môn xử lý	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Sở Khoa học và Công nghệ		
Bước 2.1	Tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số	0,5 ngày
Bước 2.2	Kiểm tra, xử lý hồ sơ (kèm dự thảo Quyết định)	Chuyên viên Phòng Chuyển đổi số	05 ngày
Bước 2.3	Kiểm tra, xác nhận trước khi trình Lãnh đạo Sở ký duyệt	Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số	0,5 ngày
Bước 2.4	Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt Tờ trình, trình UBND tỉnh quyết định	Lãnh đạo Sở KH&CN	0,5 ngày
Bước 2.5	Đóng dấu, phát hành đến UBND tỉnh	Văn phòng Sở	0,5 ngày
Bước 3	Trình UBND tỉnh		
Bước 3.1	Tiếp nhận Tờ trình của Sở Khoa học và Công nghệ chuyển chuyên viên Phòng chuyên môn xử lý.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 3.2	Chuyên viên Phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng thông qua, trình Lãnh đạo Văn phòng phụ trách xin ý kiến thành viên UBND tỉnh; tổng hợp ý kiến thành viên UBND tỉnh; trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt kết quả và chuyển Văn thư.	Chuyên viên Phòng Khoa giáo - Văn xã	06 ngày
Bước 3.3	Đóng dấu, phát hành; chuyển kết quả đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 4	Tiếp nhận kết quả từ Văn phòng UBND tỉnh lưu kho dữ liệu; trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC		15 ngày	

3. Thủ tục: Đề nghị kết thúc thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số (không gian, phạm vi, đối tượng thử nghiệm trong 01 tỉnh, thành phố). Mã thủ tục: 1.014922.H61

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển phòng chuyên môn xử lý	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Sở Khoa học và Công nghệ		
Bước 2.1	Tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số	0,5 ngày
Bước 2.2	Kiểm tra, xử lý hồ sơ (kèm dự thảo Quyết định)	Chuyên viên Phòng Chuyển đổi số	05 ngày
Bước 2.3	Kiểm tra, xác nhận trước khi trình Lãnh đạo Sở ký duyệt	Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số	0,5 ngày
Bước 2.4	Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt Tờ trình, trình UBND tỉnh quyết định	Lãnh đạo Sở KH&CN	0,5 ngày
Bước 2.5	Đóng dấu, phát hành đến UBND tỉnh	Văn phòng Sở	0,5 ngày
Bước 3	Trình UBND tỉnh		
Bước 3.1	Tiếp nhận Tờ trình của Sở Khoa học và Công nghệ chuyển chuyên viên Phòng chuyên môn xử lý.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 3.2	Chuyên viên Phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng thông qua, trình Lãnh đạo Văn phòng phụ trách xin ý kiến thành viên UBND tỉnh; tổng hợp ý kiến thành viên UBND tỉnh; trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt kết quả và chuyển Văn thư.	Chuyên viên Phòng Khoa giáo - Văn xã	06 ngày
Bước 3.3	Đóng dấu, phát hành; chuyển kết quả đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 4	Tiếp nhận kết quả từ Văn phòng UBND tỉnh lưu kho dữ liệu; trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC		15 ngày	

4. Thủ tục: Đề nghị điều chỉnh thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số (không gian, phạm vi, đối tượng thử nghiệm trong 01 tỉnh, thành phố). Mã thủ tục: 1.014923.H61

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, chuyển phòng chuyên môn xử lý	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 2	Sở Khoa học và Công nghệ		
Bước 2.1	Tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số	0,5 ngày
Bước 2.2	Kiểm tra, xử lý hồ sơ (kèm dự thảo Quyết định)	Chuyên viên Phòng Chuyển đổi số	05 ngày
Bước 2.3	Kiểm tra, xác nhận trước khi trình Lãnh đạo Sở ký duyệt	Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số	0,5 ngày
Bước 2.4	Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt Tờ trình, trình UBND tỉnh quyết định	Lãnh đạo Sở KH&CN	0,5 ngày
Bước 2.5	Đóng dấu, phát hành đến UBND tỉnh	Văn phòng Sở	0,5 ngày
Bước 3	Trình UBND tỉnh		
Bước 3.1	Tiếp nhận Tờ trình của Sở Khoa học và Công nghệ chuyển chuyên viên Phòng chuyên môn xử lý.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 3.2	Chuyên viên Phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng thông qua, trình Lãnh đạo Văn phòng phụ trách xin ý kiến thành viên UBND tỉnh; tổng hợp ý kiến thành viên UBND tỉnh; trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt kết quả và chuyển Văn thư.	Chuyên viên Phòng Khoa giáo - Văn xã	06 ngày
Bước 3.3	Đóng dấu, phát hành; chuyển kết quả đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 4	Tiếp nhận kết quả từ Văn phòng UBND tỉnh lưu kho dữ liệu; trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân	Công chức Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC		15 ngày	